

BỘ Y TẾ
VIỆN SÓT RÉT – KÝ SINH TRÙNG –
CÔN TRÙNG TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số 698 /VSR-KHTH ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Viện trưởng Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương)

Mẫu báo giá:

Tên đơn vị báo giá.....
Địa chỉ:.....
Mã số thuế:.....
Số điện thoại liên hệ:....
Email:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương tại Thông báo số/VSR-KHTH ngày....tháng....năm 2024, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá chi tiết hàng hóa:

| STT | Danh mục hàng hóa | Tên thương mại của hàng hóa | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất | Mã HS | Thông số kỹ thuật | Năm sản xuất | Xuất xứ | Quy cách | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) (đã bao gồm VAT và các chi phí khác) | Thành tiền (VNĐ) |
|-------|-------------------|-----------------------------|---|-------|-------------------|--------------|---------|----------|----------|--|------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12= 10*11 |
| 1 | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | Tổng | | | | | | | | | | |

Khuyến khích: Đơn vị báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tiêu chuẩn kỹ thuật, căn cứ để xuất giá chào và các tài liệu liên quan khác của hàng hóa như: Kết quả trúng thầu mặt hàng tương tự theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong vòng 11 tháng trước thời điểm báo giá; hợp đồng trúng thầu hoặc tờ khai hải quan có giá hàng hóa....

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp^(*)
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(*) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số /VSR-KHTH ngày tháng 6 năm 2024 của Viện trưởng Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương)

1. Tiêu chuẩn chung:

- Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng
- Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất (nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói của hàng hóa chào thầu)

2. Tiêu chuẩn cụ thể:

| | Danh mục | Đơn vị tính | Số lượng | Tiêu chuẩn kỹ thuật |
|----------|---|-------------|----------|--|
| I | Hoá chất máy và hoá chất khử khuẩn | | | |
| 1 | Anti D | Chai 10ml | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận của CFS hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Thành phần gồm kháng thể D có độ nhạy > 99%, độ đặc hiệu 99%. - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 2 | Bộ nhuộm Gram | Bộ | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận của CFS hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Thành phần 1 bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Dung dịch tím gentian: gồm (Tím gentian, cồn Ethylic 90 độ, phenol, nước cất) + Dung dịch Lugol: gồm (KI, Iod) + Nước cất - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 3 | Brillant Cresyl Blue solution | Chai 100ml | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận của CFS hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. |

| | | | | |
|----|---|-------------|----|--|
| | | | | <p>dụng kể từ khi giao hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần gồm xanh cresyl và dung môi, chai 100 mL, tỷ trọng: 1.01g/cm³, pH 3,7. Dung môi là nước - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 4 | Cồn 90 độ | Chai 500ml | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Dung dịch ethanol 90% |
| 5 | Cồn 70 độ | Chai 500ml | 23 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Dung dịch ethanol 70% - Đóng gói: Chai 500 ml |
| 6 | Cồn iod IODINE 10% | Chai 500ml | 14 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Dung dịch Povidon iod 10% - Đóng chai 500ml |
| 7 | Cồn tuyệt đối (Ethanol) | Chai 500mL | 9 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Dung dịch ethylic 96% - Đóng gói: Chai 500 ml |
| 8 | Diethyl Ether | Chai 500 ml | 2 | - Dung dịch Diethyl Ether |
| 9 | Dung dịch gắ lam | Lọ 20 ml | 2 | - Đóng lọ thủy tinh 20ml, màu trong suốt |
| 10 | Dung dịch Lugol | Chai 500 ml | 1 | Dung dịch lugol 3% Chai 500mL |
| 11 | Dung dịch sát khuẩn tay nhanh | Chai 500 ml | 4 | <ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: Ethanol 50%, Isopropanol 28%, Chlorhexidine digluconate 0,5% -Màu: Hồng nhạt -Dạng dung dịch -PH: 7-8 -Quy cách: Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất |
| 12 | Dung dịch sát khuẩn tay nhanh ANIOS GEL | Chai 500 ml | 41 | <ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Ethanol 50%, Isopropanol 28%, Chlorhexidine digluconate 0,5% -Màu: Hồng nhạt -Dạng dung dịch -PH: 7-8 |

| | | | | |
|----|------------------------------------|----------------------|-----|--|
| 13 | Giemsa | Lọ 100 ml | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận của CFS hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Thành phần gồm giemsa cốt và dung môi, chai 100 mL, tỷ trọng: 1.01g/cm³, pH 3,7. Dung môi là nước. Hãng sản xuất: Merk - Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất(nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói của hàng hóa chào thầu) - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 14 | Hóa chất bạc (AgNO ₃) | Lọ 100 gam | 100 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Độ tinh khiết bạc (AgNO₃) 99,98% |
| 15 | Hóa chất kẽm hạt ZnC granular (Zn) | Lọ 500 gam | 500 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Kẽm dạng hạt |
| 16 | Hồng cầu mẫu ABO | Bộ | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận của CFS hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.: - Thành phần gồm hồng cầu mẫu A, hồng cầu mẫu B, hồng cầu mẫu O có độ nhạy > 99%, độ đặc hiệu 99%. - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 17 | Huyết thanh Coombs | Lọ (10 mL dung dịch) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận của CFS hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Thành phần gồm kháng thể kháng globulin có độ nhạy > 99%, độ đặc hiệu 99%. - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 18 | Huyết thanh mẫu ABO | Bộ | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận của CFS hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Thành phần gồm huyết thanh mẫu A, huyết thanh mẫu B, huyết thanh mẫu A,B có độ nhạy > 99%, độ đặc hiệu 99%. - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng |

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| | | | | minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 19 | Huyết tương kiểm tra máy đông máu CA 50 (Control 2) | Hộp (gồm 10 lọ, mỗi lọ 1 mL dạng đông khô) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt chứng nhận ISO - Hộp gồm: gồm 10 lọ, mỗi lọ 1 mL dạng bột đông khô. Huyết tương kiểm tra mức cao. - Cam kết khi giao hàng có nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 20 | Huyết tương kiểm tra máy đông máu CA 50 (Normal Control) | Hộp (gồm 10 lọ, mỗi lọ 1 mL dạng đông khô) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt chứng nhận ISO - Hộp gồm: gồm 10 lọ, mỗi lọ 1 mL dạng bột đông khô. Huyết tương kiểm tra mức cao. - Cam kết khi giao hàng có nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. kiểm tra mức cao |
| 21 | Khoanh giấy kháng sinh Amocilin | Hộp (50 khoanh) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Khoanh giấy được tẩm đủ nồng độ kháng sinh - Đóng gói: Hộp 50 khoanh - Điều kiện bảo quản: 2 đến 8 độ C |
| 22 | Khoanh giấy kháng sinh Ampicilin | Hộp (50 khoanh) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Khoanh giấy được tẩm đủ nồng độ kháng sinh - Đóng gói: Hộp 50 khoanh - Điều kiện bảo quản: 2 đến 8 độ C |
| 23 | Khoanh giấy kháng sinh Bacitracin | Hộp (50 khoanh) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Khoanh giấy được tẩm đủ nồng độ kháng sinh - Đóng gói: Hộp 50 khoanh - Điều kiện bảo quản: 2 đến 8 độ C |
| 24 | Khoanh giấy kháng sinh Erythromycin | Hộp (50 khoanh) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Khoanh giấy được tẩm đủ nồng độ kháng sinh - Đóng gói: Hộp 50 khoanh - Điều kiện bảo quản: 2 đến 8 độ C |

| | | | | |
|------------------------------|-----------------------------------|-----------------|-----|--|
| 25 | Khoanh giấy kháng sinh Optochin | Hộp (50 khoanh) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Khoanh giấy được tẩm đủ nồng độ kháng sinh - Đóng gói: Hộp 50 khoanh - Điều kiện bảo quản: 2 đến 8 độ C |
| 26 | Khoanh giấy kháng sinh Oxacilin | Hộp (50 khoanh) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Khoanh giấy được tẩm đủ nồng độ kháng sinh - Đóng gói: Hộp 50 khoanh - Điều kiện bảo quản: 2 đến 8 độ C |
| 27 | Khoanh giấy kháng sinh Vamcomycin | Hộp (50 khoanh) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Khoanh giấy được tẩm đủ nồng độ kháng sinh - Đóng gói: Hộp 50 khoanh - Điều kiện bảo quản: 2 đến 8 độ C |
| 28 | Muối NaCl tinh khiết | Hộp (50 khoanh) | 10 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Muối tinh khiết đóng lọ - Đóng gói: Lọ 500gam |
| 29 | Nước cất | Hộp (50 ống) | 30 | <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Nước cất pha tiêm - Đóng gói: ống 5ml. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. |
| 30 | Nước muối sinh lý (NaCl 0.9%) | Chai 500mL | 255 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận của CFS hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Dung tích: 500 ml - Thành phần gồm NaCl, nước cất. - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 31 | Thromborel S | Chai 500mL | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt chứng nhận ISO - Hộp gồm: 10 lọ, ở dạng bột đông khô. Thành phần gồm thromboplastin, calci..Hóa chất để đo thời gian PT - Cam kết khi giao hàng có nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 32 | Xanh malachite green | Lọ nhựa | 2 | Chai 25 g chứa Xanh malachite, dạng bột mịn. |
| II Danh mục sinh phẩm | | | | |

| | | | | |
|------------------------|--|--------------------|----|---|
| 33 | Chủng Vi khuẩn Gram âm (Escherichia Coli). | Hộp Petri | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Chủng thuần nhất, không lẫn tạp khuẩn - Điều kiện bảo quản: 2 đến 8 độ C - Đóng gói: Nuôi cấy trong hộp Petri - Sử dụng trong vòng 01 tháng kể từ khi nuôi cấy |
| 34 | Chủng Vi khuẩn Gram dương (Staphylococcus) | Hộp Petri | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Chủng thuần nhất, không lẫn tạp khuẩn - Điều kiện bảo quản: 2 đến 8 độ C - Đóng gói: Nuôi cấy trong hộp Petri - Sử dụng trong vòng 01 tháng kể từ khi nuôi cấy |
| 35 | Mẫu bệnh phẩm Tế bào vẩy; cổ tử cung; dịch màng phổi; dịch màng bụng;tiền liệt tuyến | Tuyp 50ml | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu bệnh phẩm là tế bào vẩy; tế bào cổ tử cung; dịch màng phổi; dịch màng bụng; tế bào tiền liệt tuyến - Bảo quản trong tuyp 50ml bằng dung dịch formalin |
| III Vật tư y tế | | | | |
| 36 | Băng dính lụa trắng, bản to Urgo | Cuộn | 66 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Vải lụa 100% cellulose acetate, keo oxyd kẽm không dùng dung môi, có kiểm tra vi sinh. - Đóng gói: 1 cuộn/ hộp, kích thước 5cm x 5m |
| 37 | Băng tam giác | Gói | 20 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng vải không dệt - Kích thước: 80 x80cm, - Quy cách: đóng gói vô khuẩn 1cái/ gói |
| 38 | Bao cao su | Hộp (1 chiếc/ hộp) | 15 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Có chất bôi trơn - Không mùi |
| 39 | Bình định mức | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Thủy tinh - Thể tích 1000ml - Dung sai: $\pm 0.400\text{ml}$ - Chiều cao: 300mm - Đường kính cổ trong: 24.00mm - Kích thước cổ nổi: 24/29 |

| | | | | |
|----|-----------------------|---------------|---|--|
| 40 | Bơm cho ăn 50ml | Hộp 25 chiếc | 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1 cái/ túi. - Dung tích: 50ml. - Đốc to lắp vừa dây cho ăn. |
| 41 | Bơm tiêm 1 ml | Hộp 100 chiếc | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1 cái/ túi. - Dung tích: 1ml - Không độc, không gây sốt, khử trùng bằng khí EO, vô trùng. - Cỡ kim 23Gx1”. |
| 42 | Bơm tiêm 10ml | Hộp 100 chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1 cái/ túi. - Dung tích: 1ml - Không độc, không gây sốt, khử trùng bằng khí EO, vô trùng. - Cỡ kim 23Gx1”. |
| 43 | Bơm tiêm 20ml | Hộp 50 chiếc | 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1 cái/ túi. - Dung tích: 20ml. - Không độc, không gây sốt, khử trùng bằng khí EO, vô trùng. - Cỡ kim 23Gx1”. |
| 44 | Bơm tiêm 50ml đầu nhỏ | Hộp 25 chiếc | 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1 cái/ túi. - Dung tích: 50ml. - Không độc, không gây sốt, khử trùng bằng khí EO, vô trùng. - Cỡ kim 23Gx1”. |

| | | | | |
|----|-------------------------------|-----------------------------------|----|---|
| 45 | Bơm tiêm 5ml | Hộp 100 chiếc | 12 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1cái/ túi. - Dung tích: 5ml - Không độc, không gây sốt, khử trùng bằng khí EO, vô trùng. - Cỡ kim 23Gx1”. |
| 46 | Bông không thấm nước | Túi | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Không thấm nước, đóng gói 1Kg/gói. |
| 47 | Bông y tế | Túi (100 gói/túi. Mỗi gói 10 gam) | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Được làm từ 100% bông tự nhiên, khả năng thấm hút cao và nhanh. - Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. - Bông vô trùng, đóng gói 10gram/ gói, cắt sẵn miếng vuông, kích thước: 2 x 2 cm. 1 Túi 100 gói |
| 48 | Catherter tĩnh mạch trung tâm | Chiếc | 18 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. Catheter 2 đường, kích thước 7F – 20cm. - Đóng gói vô khuẩn 1 bộ/ túi. |
| 49 | Chỉ khâu phẫu thuật | Sợi | 18 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1 sợi/ gói. - Kim được làm từ thép không gỉ. - Kích thước 5.0, dài 30cm. |
| 50 | Dao lam | Hộp 10 chiếc | 40 | <ul style="list-style-type: none"> - Dao lam còn mới chưa qua sử dụng - Hộp 10 lưỡi. Lưỡi sắc bén màu trắng không bị gỉ sét. |

| | | | | |
|----|--|-----|------|---|
| 51 | Đầu côn vàng, thể tích 10 μ l – 200 μ l | Cái | 2500 | <p>Vật liệu: Nhựa y tế PP, tiết trùng, màu vàng/trắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho pipet với thể tích tương ứng 10μl – 200μl. - Chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương - Đầu típ có các nắp chia thể tích dễ dàng thao tác, chia 3 vạch. - Đầu típ thẳng, không cong vênh - Dung tích: 10μl – 200μl - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. |
| 52 | Đầu côn vàng, thể tích 50 μ l – 1000 μ l | Cái | 1000 | <p>Vật liệu: Nhựa y tế PP, tiết trùng, màu xanh/trắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho pipet với thể tích tương ứng 50 - 1000 μl - Chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương - Đầu típ có các nắp chia thể tích dễ dàng thao tác, chia 3 vạch. - Đầu típ thẳng, không cong vênh - Dung tích: 50μl – 1000μl - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. |
| 53 | Dây Garo lấy máu | Cái | 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Dây bằng thun co giãn, có khóa bằng nhựa - Kích thước: 28cm |
| 54 | Dây nối bơm tiêm điện B Braun | cái | 15 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. -Độ dài 140cm. -Dây nối không bị xoắn gãy gập, không bám bọt khí trên dây, có đầu khóa vặn xoắn an toàn chịu áp lực cao, chống rò rỉ, không có chất gây độc DEHP. |
| 55 | Dây oxy gọng kính 2 nhánh | cái | 35 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu nhựa PVC y tế. Mềm dẻo, độ bền cao, không gãy gập trong quá trình sử dụng. - Đóng gói vô khuẩn 1 chiếc/gói. - Dài 2m. |

| | | | | |
|----|--------------------------|----------------|-----|--|
| 56 | Dây truyền có kim bướm | Bộ | 80 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1 chiếc/ gói. - Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; - Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; - Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8.5\text{ml}$. Có bầu cao su tiếp thuốc. - Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn = 1550mm. Cỡ kim 23G. |
| 57 | Dây truyền máu | Bộ | 100 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói vô khuẩn 1 chiếc/ gói. Bộ lọc 200 micron Cỡ kim 18G |
| 58 | Đồng hồ bấm giây điện tử | Cái | 4 | <p>Hẹn giờ, đếm ngược thời gian (timer) với độ chính xác đến từng giây, màn hình lớn hiển thị rõ ràng, nút bấm dễ dàng thao tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính xác \pm giây/ ngày - Kích thước: 79x66x21 mm, trọng lượng 85g - Cung cấp kèm theo pin 3V |
| 59 | Đũa thủy tinh | Chiếc | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu thủy tinh trong suốt. - Chiều dài 20cm. |
| 60 | Gạc củ ấu | Gói | 660 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Làm từ 100% sợi cotton, có khả năng thấm hút cao và nhanh, mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. - Đã được khử trùng. - Kích thước 5 x 5cm. - Đóng gói 50 túi/bịch. |
| 61 | Gạc miếng vô trùng | Gói (10 miếng) | 800 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Làm từ 100% sợi cotton, có khả năng thấm |

| | | | | |
|----|--|----------------------|-----|--|
| | | | | <p>hút cao và nhanh, mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được khử trùng. - Kích thước 5 x 5cm. - Đóng gói 10 miếng/gói. |
| 62 | Găng tay bảo hộ cao su | Đôi | 27 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Làm từ cao su - Có viền cổ tay - Kích thước dài 40cm, size M. - Đóng gói vô khuẩn 1đôi/túi |
| 63 | Găng tay phẫu thuật đã tiệt trùng | Đôi | 236 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu cao su, có lớp phủ chống dính. - Đóng gói vô khuẩn 1 đôi/ gói. - Kích thước số 7. |
| 64 | Găng tay y tế cỡ S,M | Hộp (50 đôi, có bột) | 40 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu cao su. Có lớp phủ chống dính. - Cỡ S,M - Đóng gói 50 đôi/hộp |
| 65 | Giấy in nhiệt CT 100 cho máy sinh hóa máu và máy phân tích nước tiểu | Cuộn | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói: 5 cuộn/hộp - Kích thước: 80x80mm - Khổ 80mm - Đường kính 80mm |
| 66 | Giấy lau kính hiển vi | Hộp (100 tờ/hộp) | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: 24 tháng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương - Kt: 10x 15 cm. Thấm dầu, mềm. Đóng gói 100 tờ/hộp |
| 67 | Giấy thấm tròn | Hộp (50 tờ/hộp) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: 24 tháng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương - Giấy thấm nước, hình tròn, đk 10 cm. Đóng hộp 50 tờ |
| 68 | Hộp đựng bông cotton | Cái | 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: inox - Đường kính 8,5cm; cao 7cm |

| | | | | |
|----|--|-------------------|----|---|
| 69 | Hộp giấy an toàn đựng rác thải sắc nhọn y tế | Cái | 23 | <ul style="list-style-type: none"> - Bằng giấy duplex kháng thủng. - Dung tích 3 lít. - Kích thước 150cm x 120 cm x 27cm - Kiểu dáng: có quai xách, có nắp đậy dễ đóng mở, miệng hộp đủ lớn để cho chất thải sắc nhọn vào mà không cần lực đẩy, khi di chuyển chất thải sắc nhọn không bị đổ ra ngoài |
| 70 | Huyết thanh mẫu ABO | Bộ | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: 24 tháng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Một bộ gồm 3 lọ Anti A, Anti B, Anti AB, mỗi lọ 10 mL. |
| 71 | Kéo inox | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Làm bằng inox - Kích thước dài 14cm - Phân loại: Kéo thẳng đầu nhọn |
| 72 | Khẩu trang y tế 4 lớp | Hộp 50 chiếc | 36 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương. - Khẩu trang 4 lớp; Thanh nẹp mũi nhỏ gọn, tiện lợi giúp định hình khẩu trang - Dây đeo tai chắc chắn, co giãn. - Đóng gói: 50 chiếc/Hộp. |
| 73 | Kim chích máu Blood Lancets | Hộp (100 cái/hộp) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1cái/ túi - Đóng gói 100 chiếc/hộp. - Không độc, không gây sốt, khử trùng bằng khí EO, vô trùng. - Kim chích máu bệnh nhân, sản xuất từ thép carbon, đầu mũi kim vát nhọn 2x 5mm, tiết trùng từng cây. |
| 74 | Kim chọc dò gây tê tủy sống B. Braun | cái | 70 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1 chiếc/ gói. - Kim được làm từ thép không gỉ. - Cỡ kim 25G. |

| | | | | |
|----|---------------------------------|-------------------------------------|-----|---|
| 75 | Kim lấy thuốc | chiếc hay hộp (hộp 100 chiếc) | 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1 chiếc/ gói. - Kim được làm từ thép không gỉ. - Cỡ kim 18G. |
| 76 | Kim luồn tĩnh mạch | Hộp | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói vô khuẩn 1 chiếc/ gói. Hộp 50 cái - Kim được làm từ thép không gỉ. - Cỡ kim 22G. |
| 77 | Kim thủy tinh làm tiêu bản muối | Chiếc | 200 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thủy tinh - Kim làm bằng thủy tinh, nhọn 2 đầu, - Dài 5 cm, rộng 1mm. - Đóng gói trong lọ thủy tinh có nút đậy, 100 chiếc trong 1 lọ. |
| 78 | Lam kính | Hộp | 11 | <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm - Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm - Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm - Các cạnh, các góc của mỗi lam kính đều phải được mài nhẵn - Toàn bộ lô hàng (lam kính) là một loại lam đồng nhất - Lam kính không bị ố, không bị mốc - Mặt của lam kính không có ngũ sắc - Lam được đóng trong hộp carton - Đóng gói: 72 chiếc lam trong một hộp carton nhỏ, - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng |
| 79 | Lamen 24 x50 mm | Chiếc | 100 | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 24mm x 50 mm - Chất liệu: Thủy tinh - Hộp 100 Lamen - Không mốc, không xước, không đục, không có màu ngũ sắc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương |

| | | | | |
|----|--|-------------------|-----|--|
| 80 | Mặt nạ thở oxy | cái | 35 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu nhựa PVC y tế. Mềm dẻo, độ bền cao, không gãy gập trong quá trình sử dụng. - Dành cho người trưởng thành. Mặt nạ có dây đeo đàn hồi. - Đóng gói vô khuẩn 1 chiếc/ gói. - Dài 2m. |
| 81 | Nep gỗ | Chiếc | 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Gỗ - Kích thước dài 150cm, rộng 10 cm, dày 1cm. |
| 82 | Nút bắc làm tiêu bản muối | hộp | 200 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: gỗ bắc - Dài 2,3 cm, rộng 2,3 cm |
| 83 | Ống hút đờm nhớt | cái | 35 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu nhựa PVC hoặc cao su y tế, không gây kích ứng. - Đóng gói vô khuẩn 1 ống/gói - Kích thước ống 12Fr. |
| 84 | Ống lấy máu không có chất chống đông | Chiếc | 500 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Ống lấy máu không có chất chống đông. - Đóng gói 100 chiếc/hộp. |
| 85 | Ống lấy máu Natricitrat 3,2% | Hộp (100 ống/hộp) | 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Ống lấy máu có chất chống đông Trisodium Citrat 3.2%. - Nắp màu xanh lá cây - Đóng gói 100 ống/hộp. |
| 86 | Ống nghiệm chân không có chất chống đông EDTA K3 (5mL) | Hộp (100 ống/hộp) | 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Ống lấy máu có chất chống đông EDTA. - Nắp màu tím - Đóng gói 100 chiếc/hộp. |

| | | | | |
|----|--|-----------------|-----|---|
| 87 | Ống nghiệm đựng nước tiêu | Túi (100 chiếc) | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu bằng nhựa. - Có nắp đậy. - Dung tích 5ml. - Đóng gói 100 ống/gói. |
| 88 | Ống nghiệm nhựa 5mL | Cái | 350 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu: 100% nhựa y tế, nhựa PP màu trắng, tiệt trùng - Kích thước: (12 x75) mm. - Dung tích: 5 ml - Đóng gói: theo quy cách nhà sản xuất. - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 89 | Ống nghiệm thủy tinh 5mL | Cái | 500 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu: 100% thủy tinh, trong suốt, tiệt trùng - Kích thước: (11x75)mm - Dung tích: 5 ml - Đóng gói: 250 cái/túi - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 90 | Ống nghiệm thủy tinh làm tiêu bản muối | Chiếc | 200 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thủy tinh - Kích thước (8 x1,5) cm - Dung tích: 2,5 ml |
| 91 | Ống nghiệm thủy tinh loại nhỏ | Chiếc/ống | 250 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu thủy tinh trong suốt. Chịu nhiệt, hóa chất ăn mòn. ống trơn không nắp, không chia vạch - Kích thước (7 cm x 1,2cm). - Dung tích: 10 ml |
| 92 | Ống nghiệm thủy tinh thủng 2 đầu | Chiếc/ống | 100 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thủy tinh - Kích thước (18x1,8) cm - Dung tích: 5 ml |

| | | | | |
|----|----------------------------|---------------|------|--|
| 93 | Ống nghiệm nhựa 5mL có nắp | Cái/ống | 1500 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu: 100% nhựa y tế, nhựa PP - Kích thước: (12x75)mm - Dung tích: 5 ml - Đóng gói: 250 ống/túi - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 94 | Ống Serum, nắp vàng | Hộp (100 ống) | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu: 100% nhựa y tế, nhựa PP - Kích thước: Đường kính ~ 13 mm x cao ~75 mm. - Dung tích: 5 ml - Có gel - Nắp nhựa màu vàng - Đóng gói: Hộp 100 ống hoặc tương đương - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 95 | Ống sonde dạ dày Levin | chiếc/gói. | 19 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu nhựa PVC hoặc cao su y tế, không gây kích ứng. - Đóng gói vô khuẩn 1 chiếc/gói. - Ống số 12Fr. |
| 96 | Panh không máu inox | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Làm bằng inox - Kích thước dài 16cm - Phân loại: Panh thẳng không máu |
| 97 | Pipet Pasteur | Cái | 200 | <ul style="list-style-type: none"> - Được sản xuất bằng chất liệu Polyethylene trong suốt. - Thể tích: 3ml - Độ dày phân bố đồng đều đảm bảo độ hút đồng đều. - Vạch chia trên thân ống rõ ràng. - Không tiết trùng. - HSD: Còn tối thiểu 24 tháng hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Chứng chỉ ISO 9001 |

| | | | | |
|-----------|----------------------------------|-------|----|---|
| 98 | Quả bóp cao su loại nhỏ | Quả | 20 | - Chất liệu cao su, dùng bơm hút cho các Pipet, ống hút trong phòng thí nghiệm, đường kính khoảng 1 cm. |
| 99 | Sonde foley 2 nhánh | cái | 27 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu cao su, an toàn cho người sử dụng - Đầu sonde tròn, mềm có 2 lỗ bên cạnh để dẫn lưu nước tiểu - Có bóng chèn. - Kích thước 14 Fr/Ch. - Đóng gói vô khuẩn. |
| 100 | Sonde foley 3 nhánh | cái | 15 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu cao su, an toàn cho người sử dụng - Đầu sonde tròn, mềm có 2 lỗ bên cạnh để dẫn lưu nước tiểu - Có bóng chèn. - Kích thước 14 Fr/Ch. - Đóng gói vô khuẩn. |
| 101 | Que thử thai | Chiếc | 15 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm kể từ khi giao hàng. - Đóng gói vô khuẩn 01 chiếc/ hộp |
| 102 | Vòng tránh thai chữ T | Chiếc | 15 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm kể từ khi giao hàng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Chất liệu bằng đồng. - Đóng gói vô khuẩn 1 chiếc/gói. |
| IV | Sinh phẩm | | | |
| 103 | Test nhanh chẩn đoán Dengue NS1. | Hộp | 2 | - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Khay thử xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên NSI của virus sốt xuất huyết trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. + Độ nhạy $\geq 95\%$ + Độ đặc hiệu: $\geq 96\%$ |

| | | | | |
|-----|---|--------------|---|---|
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> + Độ chính xác $\geq 96\%$ - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. |
| 104 | Test nhanh HUMASIS HBSAG CAR (chẩn đoán Viêm gan B) | Hộp 100 test | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận CFS hoặc tương đương - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Phát hiện định tính kháng nguyên HBV trong mẫu huyết thanh, huyết tương người - Giới hạn phát hiện: ≤ 1 ng/ml - Độ chính xác: 99% - Độ nhạy: 98% - Độ đặc hiệu: $> 99\%$ - Dạng khay - Thành phần: Kháng thể kháng HbsAg - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa |
| 105 | Test nhanh chẩn đoán Cúm | Hộp 25 test | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận CFS hoặc tương đương - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Phát hiện định tính và phân biệt kháng nguyên của virus cúm A và B trong mẫu dịch họng dịch mũi người - Độ nhạy $> 90\%$ - Độ đặc hiệu: 97,5% - Độ chính xác: 96,1% - Dạng khay - Thành phần: Kháng thể kháng Virus cúm A và B - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa |

| | | | | |
|--------------------|---|-------------|---|---|
| 106 | Test nhanh chẩn đoán Rotavirrus | Hộp 25 test | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận CFS hoặc tương đương - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Phát hiện định tính kháng nguyên của Virus Rota nhóm A trong phân - Mẫu thử: Mẫu phân - Ngưỡng phát hiện: 0,25mg/mL - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: 99,6% - Độ chính xác: 99,7% - Dạng khay - Thành phần: Kháng thể kháng Virus Rota nhóm A - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa |
| VI Tiêu bản | | | | |
| 107 | Tiêu bản trực khuẩn Pseudomonas aeruginosa. | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ hình thể vi khuẩn: Vi khuẩn hình que, 2 đầu tròn. - Vi khuẩn bắt màu đỏ (Gram âm), sắp xếp đa hình thái. - Tiêu bản không bị bong, xước - Vi khuẩn được dàn đều trên lam kính. - Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm, Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm, Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm. Kích thước tiêu bản: 1cm x 1,5 cm (chỗ dàn vi khuẩn). - Tiêu bản không bị bong, xước. |
| 108 | Tiêu bản trực khuẩn Shigella. | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ hình thể vi khuẩn: Vi khuẩn hình que, 2 đầu tròn. - Vi khuẩn bắt màu đỏ (Gram âm), sắp xếp đa hình thái. - Tiêu bản không bị bong, xước - Vi khuẩn được dàn đều trên lam kính. Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm, Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm, Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm. Kích thước tiêu bản: 1cm x 1,5 cm (chỗ dàn vi khuẩn). - Tiêu bản không bị bong, xước. |

| | | | | |
|-----|----------------------------------|-------|---|--|
| 109 | Tiêu bản vi khuẩn Vibri. Cholera | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ hình thể vi khuẩn: Vi khuẩn hình dấu phẩy. - Vi khuẩn bắt màu đỏ (Gram âm), sắp xếp đa hình thái. - Tiêu bản không bị bong, xước - Vi khuẩn được dàn đều trên lam kính. - Kích thước tiêu bản: 1cm x 1,5 cm (chỗ dàn vi khuẩn). - Tiêu bản không bị bong, xước. |
| 110 | Tiêu bản bào tử nấm | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc - Tiêu bản làm bằng lam kính đã nhuộm - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm + Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm + Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm - Nhìn rõ hình thể: : Bào tử đính nhỏ hình quả lê, giọt nước, kích thước 2 - 3 x 3 - 5 μm, bắt màu đỏ tím. |
| 111 | Tiêu bản biểu bì hành | Chiếc | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhìn rõ đặc điểm hình thể - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài lam kính từ 76mm \pm 0,2 mm + Chiều rộng lam kính từ 22,4 mm - 25,6 mm + Độ dày lam kính: 1 mm - 1,2 mm - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc - Tiêu bản loại gì: tế bào biểu bì lấy từ vỏ hành dàn đều định hình trên lam kính - Kích thước tiêu bản: dài 2cm, rộng 1,5cm, cách đều 2 mép lam kính 2mm (chỗ có bệnh phẩm) đã nhuộm Giêmsa gắn lamén - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc - Khi quan sát trên kính hiển vi điện tử vật kính 40x nhìn rõ hình dạng các tế bào, màng cellulose, tế bào chất, nhân, hạch nhân bắt màu tím sẫm. |

| | | | | |
|-----|--------------------------|-------|---|---|
| 112 | Tiêu bản buồng trứng | Chiếc | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng - Nhìn rõ đặc điểm hình thể - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 113 | Tiêu bản cơ tim | Chiếc | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng - Nhìn rõ đặc điểm hình thể - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 114 | Tiêu bản cơ vân | Chiếc | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhìn rõ đặc điểm hình thể - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 115 | Tiêu bản đại tràng | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhìn rõ đặc điểm hình thể - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 116 | Tiêu bản đơn bào E. coli | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc - Tiêu bản làm bằng lam kính có gắn lamen - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm + Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm + Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm + Kích thước lamen: 22mm x 22mm - Nhìn rõ hình thể hình tròn hoặc bầu dục, nhân có 4-8 nhân, màu xám. |

| | | | | |
|-----|----------------------------------|-------|---|--|
| 117 | Tiêu bản đơn bào E. hartmanni | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc - Tiêu bản làm bằng lam kính có gắn lamen - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm + Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm + Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm + Kích thước lamen: 22mm x 22mm - Nhìn rõ hình thể hình tròn hoặc bầu dục, nhân có 4 nhân, màu xám. |
| 118 | Tiêu bản đơn bào E. histolytica | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc - Tiêu bản làm bằng lam kính có gắn lamen - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm + Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm + Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm + Kích thước lamen: 22mm x 22mm - Nhìn rõ hình thể hình tròn hoặc bầu dục, nhân có 1-4 nhân, màu xám. |
| 119 | Tiêu bản đơn bào Giardia lamblia | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc - Tiêu bản làm bằng lam kính có gắn lamen - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm + Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm + Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm + Kích thước lamen: 22mm x 22mm - Nhìn rõ hình thể: hình bầu dục, hình trái xoan. Kích thước 10-14 x 7-9 μm, vỏ dày hai lớp, có 2 hoặc 4 nhân, có vết roi và trực sống thân, màu xám. |

| | | | | |
|-----|--|-------|---|---|
| 120 | Tiêu bản động mạch cơ, tĩnh mạch cơ | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhìn rõ đặc điểm hình thể. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 121 | Tiêu bản giảm nhiễm đông tinh của tinh hoàn châu chấu. | Chiếc | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu bản mới làm chưa qua sử dụng - Nhìn rõ đặc điểm hình thể - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài lam kính từ 76mm \pm 0,2 mm + Chiều rộng lam kính từ 22,4 mm - 25,6 mm + Độ dày lam kính: 1 mm - 1,2 mm - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc - Tiêu bản loại gì: tinh hoàn châu chấu dàn đều định hình trên lam kính - Kích thước tiêu bản: dài 1,5cm, rộng 1cm, cách đều 2 mép lam kính 2mm (chỗ có bệnh phẩm) đã nhuộm hematoxylin gắn lamén - Khi quan sát trên kính hiển vi điện tử vật kính 40x thấy rõ + Kỳ trung gian: tròn nhân bắt màu tím + Kỳ đầu: Nhiễm sắc thể dạng sợi bắt màu tím + Kỳ giữa: Nhiễm sắc thể dạng kép bộ đôi hình quả tram bắt màu tím + Kỳ sau: Nhiễm sắc thể dạng kép bắt màu tím + Kỳ cuối: nhiễm sắc thể tạo thành 2 cụm sắp phân chia thành 2 tinh bào bắt màu tím. |
| 122 | Tiêu bản Klebsiella pneumonia. | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ hình thể vi khuẩn: Vi khuẩn hình que, 2 đầu tròn. - Vi khuẩn bắt màu đỏ (Gram âm), sắp xếp đa hình thái. - Tiêu bản không bị bong, xước - Tiêu bản loại gì: <ul style="list-style-type: none"> - Vi khuẩn được dàn đều trên lam kính. Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm, Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm, Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm. - Kích thước tiêu bản: 1cm x 1,5 cm (chỗ dàn vi khuẩn). - Tiêu bản không bị bong, xước. |

| | | | | |
|-----|---|-----|----|---|
| 123 | Tiêu bản máu Hồng cầu lưới | Cái | 10 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Kích thước hình lưới bò 2x3cm - Độ dày mỏng đọc rõ khi đặt lên tờ báo - Không mốc không bong xước - Quan sát rõ hình thể của các tế bào - Nhuộm bằng giemsa |
| 124 | Tiêu bản máu Hồng cầu nhuộm sắc | Cái | 10 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Kích thước hình lưới bò 2x3cm - Độ dày mỏng đọc rõ khi đặt lên tờ báo - Không mốc không bong xước - Quan sát rõ hình thể của các tế bào - Nhuộm bằng giemsa. |
| 125 | Tiêu bản máu ngoại vi bình thường | Cái | 26 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu có hình thái bất thường, màu sắc rõ, nét. - Kích thước tiêu bản: dài 2,5cm, rộng 2cm, cách đều 2 mép lam kính 2mm (chỗ có bệnh phẩm giọt máu đàn) đã nhuộm Giemsa |
| 126 | Tiêu bản máu ngoại vi bất thường | Cái | 40 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu có hình thái bất thường, màu sắc rõ, nét. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. |
| 127 | Tiêu bản máu ngoại vi có bạch cầu lympho kích thích | Cái | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh bạch cầu lympho kích thích, màu sắc rõ, nét. |
| 128 | Tiêu bản máu ngoại vi có bạch cầu nhân quai, nhân chia | Cái | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh bạch cầu nhân quai, nhân chia, màu sắc rõ, nét. |
| 129 | Tiêu bản máu ngoại vi có bất thường về phân bố hồng cầu | Cái | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh hồng cầu bất thường về phân bố, màu sắc rõ, nét. |

| | | | | |
|-----|--|-----|---|--|
| 130 | Tiêu bản máu ngoại vi có hình thái bạch cầu rối loạn | Cái | 4 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh bạch cầu rối loạn, màu sắc rõ, nét. |
| 131 | Tiêu bản máu ngoại vi có hình thái hồng cầu rối loạn | Cái | 4 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh tiểu cầu rối loạn, tiểu cầu khổng lồ, màu sắc rõ, nét. |
| 132 | Tiêu bản máu ngoại vi có hình thái tiểu cầu rối loạn | Cái | 4 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh tiểu cầu rối loạn, tiểu cầu khổng lồ, màu sắc rõ, nét. |
| 133 | Tiêu bản máu ngoại vi có hồng cầu hình liềm | Cái | 4 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh hồng cầu hình liềm, màu sắc rõ, nét. |
| 134 | Tiêu bản máu ngoại vi có hồng cầu hình miệng | Cái | 4 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh hồng cầu hình miệng, màu sắc rõ, nét. |
| 135 | Tiêu bản máu ngoại vi có hồng cầu thể Howell-jolly | Cái | 4 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh hồng cầu thể Howell-jolly, màu sắc rõ, nét. |
| 136 | Tiêu bản máu ngoại vi có hồng cầu thể vùi | Cái | 4 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh hồng cầu thể vùi, màu sắc rõ, nét. |
| 137 | Tiêu bản máu ngoại vi có hồng cầu vòng Cabot | Cái | 4 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh hồng cầu vòng Cabot, màu sắc rõ, nét. |
| 138 | Tiêu bản máu ngoại vi có tế bào non | Cái | 4 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh hồng cầu non, bạch cầu non, tiểu cầu non ra máu ngoại vi, màu sắc rõ, nét. |
| 139 | Tiêu bản máu ngoại vi có tiểu cầu tăng ngưng kết | Cái | 4 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa có hình ảnh tiểu cầu tăng ngưng kết, màu sắc rõ, nét. |

| | | | | |
|-----|--|-------|----|---|
| 140 | Tiêu bản máu ngoại vi bệnh lý Leukemia | Cái | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản giọt đàn nhuộm Giemsa trong bệnh lý Leukemia, hình ảnh đẹp, rõ nét. |
| 141 | Tiêu bản mô bệnh học cắt lát, gắn paraffin | chiếc | 24 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu bản mẫu bệnh phẩm là mô bệnh học. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Mẫu cắt lát mỏng 3-5 micromet, gắn paraffin - Lát bệnh phẩm dàn đều, cân đối trên lam kính |
| 142 | Tiêu bản Mycobacterium tuberculosis. | Hộp | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ hình thể vi khuẩn: Mảnh, nhỏ, thẳng hoặc hơi cong. - Vi khuẩn bắt màu đỏ trên nền xanh: vi khuẩn đứng đối đầu, hình bó củi, chữ V, X, riêng lẻ,... - Vi khuẩn được dàn đều trên lam kính. Chiều dài của lam kính từ 76 mm ± 0,2 mm, Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm, Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm, - Kích thước tiêu bản: 1cm x 2 cm (chỗ dàn vi khuẩn). - Tiêu bản không bị bong, xước. |
| 143 | Tiêu bản nấm men | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng sử dụng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc - Tiêu bản làm bằng lam kính đã nhuộm - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài của lam kính từ 76 mm ± 0,2 mm + Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm + Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm - Nhìn rõ hình thể: Tế bào men hình tròn, bầu dục, đường kính 2,5 - 10 μm, bắt màu đỏ tím. |

| | | | | |
|-----|---|-------|---|--|
| 144 | Tiêu bản nấm sợi | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc - Tiêu bản làm bằng lam kính đã nhuộm - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm + Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm + Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm - Nhìn rõ hình thể: Tế bào hình sợi tơ nấm xoắn lại với nhau, đường kính 2,5 - 10 μm, bắt màu đỏ tím. |
| 145 | Tiêu bản Neisseria gonorrhoeae. | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ hình thể vi khuẩn: vi khuẩn hình hạt cà phê. - Vi khuẩn bắt màu đỏ (Gram âm): vi khuẩn đứng từng đôi, nằm trong tế bào bạch cầu đa nhân hoặc nằm ngoài tế bào bạch cầu đa nhân. - Vi khuẩn được dàn đều trên lam kính. Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm, Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm, Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm, - Kích thước tiêu bản: 1cm x 2 cm (chỗ dàn vi khuẩn). - Tiêu bản không bị bong, xước. Đề trong hộp gỗ có từng ngăn để cài tiêu bản, có mã số kí hiệu từng tiêu bản |
| 146 | Tiêu bản nhuộm sắc thể người bình thường | Chiếc | 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu bản mới làm chưa qua sử dụng. - Tiêu bản được làm từ máu người đã được nuôi cấy nhiễm sắc thể - Tiêu bản nhuộm Giemsa, rõ hình dạng, số lượng nhiễm sắc thể trong 1 cụm. |
| 147 | Tiêu bản nhuộm giemsa mảnh sinh thiết dạ dày - tá tràng | Chiếc | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu bản nhuộm giemsa mảnh sinh thiết dạ dày - tá tràng - Vi khuẩn HP bắt màu đỏ tím. |
| 148 | Tiêu bản nhuộm HE mô cơ bình thường | Chiếc | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhân tế bào xanh đen, tế bào chất hồng, - Sợi cơ: hồng đậm/đỏ - Tế bào máu: cam/đỏ - Fibrin: hồng đậm. |

| | | | | |
|-----|--|-------|---|---|
| 149 | Tiêu bản nhuộm Pap tế bào cổ tử cung bệnh lý | Chiếc | 5 | - Loại bệnh: Viêm do nấm, viêm không đặc hiệu, ASCUS - Tiêu bản Thin-prep. Đề trong hộp gỗ có từng ngăn để cài tiêu bản, có mã số kí hiệu từng tiêu bản |
| 150 | Tiêu bản nhuộm Pap tế bào cổ tử cung bình thường | Chiếc | 5 | - Tiêu bản tế bào cổ tử cung, nhuộm Pap - Tiêu bản Thin-Prep |
| 151 | Tiêu bản nhuộm PAS trên phiến đồ hoặc mô bình thường | Chiếc | 5 | - Nhân tế bào xanh đen; - Nấm, chất nhầy hồng đậm /đỏ; - Glycogen đỏ. |
| 152 | Tiêu bản niêm mạc miệng | Chiếc | 5 | - Tiêu bản mới làm chưa qua sử dụng - Tiêu bản làm từ dịch lấy niêm mạc miệng người làm tiêu bản nhuộm soi - Tiêu bản nhuộm Giemsa, rõ hình dạng tế bào hình đa giác bắt màu xanh nhạt, nhân hình tròn hoặc bầu dục bắt màu xanh đậm hơn. |
| 153 | Tiêu bản phân bào nguyên nhiễm ở rễ hành ta. | Chiếc | 5 | - Tiêu bản mới làm chưa qua sử dụng - Tiêu bản làm từ rễ hành đã được nuôi cấy - Định hình và nhuộm tiêu bản bằng hematoxylin, ngâm mẫu vật trong glycerin rồi gắn tiêu bản bằng gôm arabic, rõ hình dạng các kì phân bào nguyên nhiễm |
| 154 | Tiêu bản phổi | Cái | 2 | - Nhìn rõ đặc điểm hình thể - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 155 | Tiêu bản Proteus. | Chiếc | 2 | - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ hình thể vi khuẩn: vi khuẩn hình que, 2 đầu tròn. - Vi khuẩn bắt màu đỏ (Gram âm): vi khuẩn sắp xếp đa hình thái. - Tiêu bản loại gì: Vi khuẩn được dàn đều trên lam kính. Chiều dài của lam kính từ 76 mm ± 0,2 mm, Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm, Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm, - Kích thước tiêu bản: 1cm x 1,5 cm (chỗ dàn vi khuẩn). - Tiêu bản không bị bong, xước. |

| | | | | |
|-----|-----------------------------------|-------|---|---|
| 156 | Tiêu bản Staphylococcus aureus | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhìn rõ hình thể vi khuẩn: vi khuẩn hình cầu. - Vi khuẩn bắt màu tím (Gram dương): vi khuẩn đứng tụ lại thành đám giống chùm nho, riêng lẻ, cặp đôi,.. - Vi khuẩn được dàn đều trên lam kính. Chiều dài của lam kính từ 76 mm ± 0,2 mm, Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm, Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm, - Kích thước tiêu bản: 1cm x 1,5 cm (chỗ dàn vi khuẩn). - Tiêu bản không bị bong, xước. |
| 157 | Tiêu bản Streptococcus pneumonia. | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ hình thể vi khuẩn: vi khuẩn hình ngọn nến. - Vi khuẩn bắt màu tím (Gram dương): vi khuẩn đứng thành từng cặp đôi, riêng lẻ,.. - Vi khuẩn được dàn đều trên lam kính. Chiều dài của lam kính từ 76 mm ± 0,2 mm, Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm, Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm, - Kích thước tiêu bản: 1cm x 1,5 cm (chỗ dàn vi khuẩn). - Tiêu bản không bị bong, xước. |
| 158 | Tiêu bản thận | Cái | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhìn rõ đặc điểm hình thể - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 159 | Tiêu bản tinh hoàn | Cái | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ đặc điểm hình thể - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 160 | Tiêu bản tinh trùng ếch | Chiếc | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn – Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tinh trùng lấy từ tinh hoàn ếch đực, làm tiêu bản nhuộm soi, gắn lamên - Nhuộm bằng phương pháp nhuộm Giemsa, nhìn rõ phần đầu có hình bán cầu x xòe rộng, phần đuôi ngắn mảnh bắt màu tím nhạt. |

| | | | | |
|-----|------------------------------|-------|---|--|
| 161 | Tiêu bản tinh trùng người | Chiếc | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản Tinh trùng người dàn đều trên lam kính - Kích thước tiêu bản: dài 2 cm, rộng 1,5cm, cách đều 2 mép lam kính 2mm (chỗ có bệnh phẩm) đã nhuộm Giêmsa gắn lamen - Khi quan sát trên kính hiển vi điện tử vật kính 40x thấy rõ phần đầu có hình thoi bắt màu tím đậm, phần đuôi dài bắt màu tím nhạt. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 162 | Tiêu bản tinh trùng tôm | Chiếc | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ đặc điểm hình thể - Tiêu bản Tinh trùng tôm dàn đều trên lam kính - Kích thước tiêu bản: dài 2cm, rộng 1,5cm, cách đều 2 mép lam kính 2mm (chỗ có bệnh phẩm) đã nhuộm Giêmsa gắn lamen - Khi quan sát trên kính hiển vi điện tử vật kính 40x thấy rõ phần đầu có hình bán cầu xòe rộng, phần đuôi ngắn mảnh bắt màu tím nhạt.. - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 163 | Tiêu bản trực khuẩn E. coli. | Chiếc | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Nhìn rõ hình thể vi khuẩn: vi khuẩn hình que, 2 đầu tròn. - Vi khuẩn bắt màu đỏ (Gram âm): vi khuẩn sắp xếp đa hình thái. - Vi khuẩn được dàn đều trên lam kính. Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm, Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm, Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm, - Kích thước tiêu bản: 1cm x 1,5 cm (chỗ dàn vi khuẩn). - Tiêu bản không bị bong, xước. |

| | | | | |
|---|-----------------------------|------|----|---|
| 164 | Tiêu bản tủy | Cái | 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Loại lam kính gắn lamem. Kích thước chiều dài từ 76mm \pm0,2mm, chiều rộng từ 25,4mm - 25,6mm, độ dày từ 1mm - 1,2mm - Kích thước lamem: 18 x18mm - Mẫu mô được cắt lát mỏng gắn lamem bằng dung dịch paraffin - Lát bệnh phẩm dàn đều, cân đối trên lam kính - Nhìn rõ đặc điểm cấu tạo cấu trúc của các tế bào - Nhuộm bằng Hematoxilin, tế bào bắt màu hồng đỏ - Tiêu bản không bị bong, xước, không mốc |
| 165 | Tiêu bản tủy đồ bệnh lý | Cái | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản tủy xương nhuộm Giemsa bệnh lý: tủy giàu tế bào, tủy nghèo tế bào, hình ảnh đẹp, rõ nét. |
| 166 | Tiêu bản tủy đồ bình thường | Cái | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng kể từ khi giao hàng. - Tiêu bản tủy xương nhuộm Giemsa bình thường có các hình ảnh các dòng tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, hình ảnh đẹp, rõ nét. |
| V Vật tư tiêu hao và súc vật thực nghiệm | | | | |
| 167 | Dầu gội đầu | Chai | 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng còn tối thiểu 12 tháng khi giao hàng. - Đóng chai 180 mL. - Có vòi dạng ấn nút. |
| 168 | Dầu PARAFIN | Chai | 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng còn tối thiểu 12 tháng khi giao hàng. - Dầu trắng dạng lỏng không màu, không mùi và không vị. - Có khả năng hòa tan trong một số chất như este, chloroform, xăng và benzen, nhưng không hòa tan trong nước và ethanol. - Đóng chai 500ml. |
| 169 | Dung dịch rửa tay lifebuoy | Chai | 31 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng còn tối thiểu 12 tháng khi giao hàng. - Đóng chai 500ml. - Có vòi dạng ấn nút. |
| 170 | Kem đánh răng | Tuýp | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng còn tối thiểu 12 tháng khi giao hàng. - Tuýp 180gam. |

| | | | | |
|-----|---------------------|-------|----|--|
| 171 | Bàn chải đánh răng | Chiếc | 15 | <ul style="list-style-type: none"> - Loại dùng nhiều lần. - Đóng gói 1 chiếc. |
| 172 | Tấm trải Nylon | Cái | 20 | <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Làm bằng Nylon - Kích thước: 100 x130cm - Quy cách: Đóng gói vô khuẩn 1cái/gói |
| 173 | Túi đựng nước tiểu | chiếc | 35 | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 3 năm kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. - Chất liệu nhựa. Có van chống trào ngược, van xả. - Thể tích 2 lít. - Đóng gói vô khuẩn 1 túi/ gói. - Có dây nối vào sonde Foley, chiều dài dây nối 90cm. |
| 174 | Túi nilon đen 5 kg | Kg | 1 | <p>Chất liệu nilon PP, màu đen, hấp tiệt trùng không bị co rúm, không bị rò rỉ, không rách, không bục trong quá trình thu gom, vận chuyển, có vạch cảnh báo. Có in logo riêng theo quy định an toàn sinh học (Biểu tượng logo theo quy định). Có in nhãn riêng từng màu theo quy định. Có vạch giới hạn "KHÔNG ĐƯỢC ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY". Kích thước R45xD70cm</p> |
| 175 | Túi nilon trắng 5kg | Kg | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Màu trắng trong, nilon PP, hấp tiệt trùng không bị co rúm, không rò rỉ, không bị rách vỡ bục trong quá trình vận chuyển. Kích thước R35xD50cm |
| 176 | Túi nilon vàng 5 kg | Kg | 8 | <p>Chất liệu nilon PP, màu vàng, hấp tiệt trùng không bị co rúm, không bị rò rỉ, không rách, không bục trong quá trình thu gom, vận chuyển, có vạch cảnh báo. Có in logo riêng theo quy định an toàn sinh học (Biểu tượng logo theo quy định). Có in nhãn riêng từng màu theo quy định. Có vạch giới hạn "KHÔNG ĐƯỢC ĐỰNG QUÁ VẠCH NÀY". Kích thước R45xD70 cm</p> |

| | | | | |
|-----|--------------------|----|----|--|
| 177 | Túi nilon xanh 5kg | Kg | 7 | <p>- Chất liệu nilon PP, màu xanh, hấp tiệt trùng không bị co rúm, không bị rò rỉ, không rách, không bục trong quá trình thu gom, vận chuyển, có vạch cảnh báo. Có in logo riêng theo quy định an toàn sinh học (Biểu tượng logo theo quy định). Có in nhãn riêng từng màu theo quy định. Có vạch giới hạn “KHÔNG ĐƯỢC ĐỤNG QUÁ VẠCH NÀY”. Kích thước 45x70 cm</p> |
| 178 | Ếch thí nghiệm | Kg | 12 | <p>- Yêu cầu: còn sống, khoẻ mạnh - Trọng lượng: 150g - 200g</p> |